

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRÊN CÁC TUYẾN BIÊN GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH HUY
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 05/4/2026. Sửa chữa xong 06/5/2026. Duyệt đăng 18/5/2026.

Abstract

National borders are always strategic and crucial areas for national defense and security, but they are also places where transnational crimes are actively exploited. In the context of the world deeply entering the Fourth Industrial Revolution (4.0) and comprehensive international integration, the methods of border crime have fundamentally changed, gradually shifting from traditional methods to being intertwined with high technology, anonymity, and sophisticated network organization. This article proposes innovative solutions for combating and preventing crime along Vietnam's borders today.

Keywords: Border line, crime, innovation, methods, solution, struggle.

1. Đặt vấn đề

Biên giới quốc gia không chỉ là đường phân định chủ quyền lãnh thổ mà còn là tuyến phòng thủ chiến lược, có ý nghĩa sống còn đối với quốc phòng, an ninh và sự ổn định kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Trong xu thế hội nhập quốc tế toàn diện và sự phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các tuyến biên giới của Việt Nam đang đứng trước những cơ hội lớn về giao thương nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức an ninh phi truyền thống gay gắt chưa từng có. Lợi dụng đặc điểm địa hình hiểm trở, có nhiều đường mòn, lối mở và sự thông thoáng trong chính sách mở cửa, các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia đã và đang diễn biến ngày càng gia tăng hoạt động. Diện mạo của tội phạm biên giới hiện nay (đặc biệt là tội phạm ma túy, buôn lậu, mua bán người và tổ chức xuất nhập cảnh trái phép) đã có sự thay đổi căn bản về bản chất. Chúng không còn hoạt động đơn lẻ, manh động mang tính truyền thống mà đã nhanh chóng "số hóa" phương thức hoạt động: thiết lập các đường dây ẩn danh qua không gian mạng thông tin hóa, điều hành từ xa xuyên biên giới, sử dụng tiền mã hóa để giao dịch và trang bị vũ khí hiện đại sẵn sàng chống trả lực lượng chức năng. Thực tiễn này đặt ra một bài toán cấp bách cho các lực lượng chuyên trách như Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan và Cảnh sát biển. Vì vậy, nếu vẫn tiếp tục duy trì các phương thức tuần tra, kiểm soát hành chính thủ công hoặc tư duy quản lý thông tin khép kín, cục bộ theo địa bàn chúng ta sẽ rất dễ rơi vào thế bị động, chỉ có thể "đánh chặn tại chốt" mà không thể bóc gỡ tận gốc bản chất chuỗi cung ứng của tội phạm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng đấu tranh phòng, chống tội phạm trên các tuyến biên giới ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Những kết quả đạt được trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trên các tuyến biên giới

Chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy chỉ đạo và triển khai các biện pháp nghiệp vụ cơ bản: Một trong những thành công lớn nhất của việc đổi mới phương thức giai đoạn đầu là sự dịch chuyển từ trạng thái "đóng chốt, phòng ngự tĩnh tại" sang "chủ động tuần tra kiểm soát lưu động và xác lập chuyên án chung" (Dương Nguyễn, 2026). Lực lượng Bộ đội Biên phòng và Công an các tỉnh biên giới đã rà soát, dựng lên được sơ đồ các tuyến đường dây, ổ nhóm, các đối tượng "đầu nậu" giữ vai trò điều hành. Việc triển khai các biện pháp trình sát không còn bó hẹp trong phạm vi đường biên giới hành chính mà đã

Email: nguyendinhhuyt02@gmail.com

chủ động hướng tầm ngắm sang bên kia biên giới (phòng ngừa từ xa) và bám sát dòng di chuyển của hàng hóa, đối tượng vào sâu trong nội địa. Nhiều chuyên án chung quy mô lớn, đặc biệt là tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt - Lào (như địa bàn Sơn La, Nghệ An, Hà Tĩnh) hay tội phạm lừa đảo công nghệ cao, mua bán người trên tuyến Việt Nam - Campuchia đã được triệt phá thành công nhờ sự thay đổi tư duy tiếp cận này.

Cơ chế phối hợp liên ngành bước đầu đi vào thực chất và có chiều sâu: Sự phối hợp giữa các lực lượng thực thi pháp luật tại biên giới đã thoát ly khỏi vỏ bọc “hình thức” để đi vào chiều sâu thông qua việc thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Sự phân định trách nhiệm đã rõ ràng hơn: Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp quản lý bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự tại khu vực biên giới, cửa khẩu; lực lượng Công an giữ vai trò nòng cốt trong điều tra theo tổ tụng và truy xét hệ thống chân rết trong nội địa; lực lượng Hải quan kiểm soát chặt chẽ quy trình thông quan hàng hóa; Cảnh sát biển trấn giữ các vùng nước hiệp đồng. Sự phối hợp này tạo ra một “gọng kìm” siết chặt các hành vi vi phạm. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, các lực lượng đã tổ chức giao ban, trao đổi hàng ngàn nguồn tin có giá trị liên quan đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, hạn chế đáng kể tình trạng giẫm chân lên địa bàn hoặc chổng chéo về mặt nghiệp vụ.

Phương thức “phòng ngừa xã hội” được củng cố thông qua các mô hình tự quản vùng biên: Các lực lượng chuyên trách đã nhận thức sâu sắc rằng “sức dân là vạn năng”, an ninh biên giới chỉ vững chắc khi lòng dân ổn định. Phương thức vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc đã có nhiều đổi mới. Các mô hình như “*Tiếng loa biên phòng*”, “*Thôn bản không có tội phạm ma túy*”, “*Dòng họ tự quản về an ninh trật tự*” hay phong trào “*Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc*” được triển khai sâu rộng (Hữu Việt, 2026). Lực lượng Biên phòng bám bản đã thực hiện tốt phương châm “3 bám, 4 cùng” (bám địa bàn, bám chủ trương, bám dân; cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc), giúp dân xóa đói giảm nghèo, nâng cao nhận thức pháp luật. Từ đó, người dân đã cung cấp hàng vạn tin báo tố giác tội phạm, giúp lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ vượt biên, buôn lậu ngay từ cửa ngõ biên giới.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trên các tuyến biên giới

Sự lạc hậu về phương thức quản lý thông tin và hạ tầng chuyển đổi số liên thông: Hạn chế lớn nhất hiện nay nằm ở tính cục bộ, khép kín và thiếu liên thông về mặt dữ liệu giữa các lực lượng. Hệ thống dữ liệu bị “chia cắt”: Lực lượng Công an sở hữu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dữ liệu nghiệp vụ ngành; Bộ đội Biên phòng sở hữu dữ liệu kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu và thông tin trinh sát biên giới; Hải quan sở hữu hệ thống dữ liệu thông quan hàng hóa (VNACCS/VCIIS). Tuy nhiên, giữa các hệ thống này chưa có một “đường cao tốc thông tin” để kết nối, chia sẻ theo thời gian thực (real-time). Khi một đối tượng nghi vấn về kinh tế hoặc ma túy sử dụng căn cước công dân giả di chuyển qua cửa khẩu, hệ thống kiểm soát của Biên phòng có thể chưa kịp thời đối chiếu với dữ liệu căn cước hoặc dữ liệu truy nã của Công an nếu không có yêu cầu bằng văn bản mang tính thủ tục hành chính chậm chạp. Tội phạm lợi dụng triệt để “độ trễ” về mặt thông tin này để thực hiện hành vi phi pháp rồi nhanh chóng di chuyển sang địa bàn khác (Mạnh Thành, Tá Chuyên, 2025). Việc lưu trữ, phân tích thông tin tại nhiều đồn biên phòng tuyến đầu hiện nay vẫn dựa vào sổ sách thủ công hoặc các phần mềm văn phòng cơ bản, chưa có khả năng số hóa thông minh để tự động phân tích quy luật hay đưa ra cảnh báo sớm.

Phương thức tuần tra, giám sát thực địa chưa đáp ứng được sự thay đổi địa hình và thủ đoạn của tội phạm: Tuyến biên giới đất liền nước ta dài hơn 4.600km, địa hình phần lớn là rừng núi hiểm trở, nhiều sông suối, khí hậu khắc nghiệt, tồn tại hàng ngàn đường mòn, lối mở tự phát.

Sự bất đối xứng về công nghệ: Phương thức tuần tra hiện nay của lực lượng Biên phòng và Công an xã biên giới vẫn phụ thuộc phần lớn vào sức người (đi bộ tuần tra, lập chốt dã chiến). Trong khi đó, tội phạm hiện nay đã sử dụng các phương tiện kỹ thuật rất hiện đại. Chúng sử dụng ống nhòm đêm tầm nhiệt, máy định vị vệ tinh, hệ thống camera cảnh giới đặt ngược lại hướng đồn biên phòng và đặc biệt là thuê người bản địa “canh chốt”, theo dõi chặt chẽ di biến động của cán bộ chiến sĩ để điều hành dòng hàng lậu, người vượt biên đi qua các khoảng trống thời gian và địa lý.

Thiếu hụt trang thiết bị thông minh tầm chiến thuật: Hệ thống camera giám sát thông minh (CCTV) tại các khu vực cánh gà cửa khẩu, lối mở trọng điểm còn thua thớt, chất lượng hình ảnh ban đêm kém và thiếu tính năng tự động nhận diện hành vi bất thường. Các thiết bị bay không người lái (Drone) tuần tra tầm cao, tầm xa chưa được trang bị đồng bộ xuống cấp đồn biên phòng do vướng mắc về kinh phí và cơ chế vận hành. Do đó, việc kiểm soát biên giới vẫn bị động, mang tính chất “đuổi theo tội phạm” thay vì chủ động bao vây, đón lõng.

Bắt cập trong phương thức trình sát trước sự “số hóa” và “ẩn danh hóa” của tội phạm: Đây là lỗi hổng mang tính thời đại mà phương thức trình sát truyền thống đang gặp khó khăn lớn để thích ứng.

Sự thay đổi phương thức giao dịch: Tội phạm buôn lậu, mua bán người hay ma túy hiện nay hầu như áp dụng triệt để nguyên tắc “vô hình”. Người điều hành đường dây đứng ở nước ngoài hoặc ở các thành phố lớn trong nội địa; người vận chuyển thuê tại biên giới là cư dân bản địa không hề biết mặt chủ hàng; việc trao đổi thông tin được thực hiện hoàn toàn qua các ứng dụng liên lạc có độ bảo mật cao, tự hủy tin nhắn như Telegram, Signal (Mai Lan, 2026).

Sự bất lực của trình sát thực địa thuần túy: Phương thức trình sát truyền thống (hóa trang, cắm chốt, xây dựng cơ sở bí mật tại địa bàn) chỉ có thể bắt được “phần ngọn” là những đối tượng vận chuyển thuê (vác hàng qua biên giới), còn kẻ cắm đầu và dòng tiền thì nằm ngoài tầm với. Dòng tài chính bất hợp pháp hiện nay được rửa qua các kênh tiền mã hóa (Bitcoin, USDT), qua hệ thống tài khoản ngân hàng “rác” được mua mua bán lại trên mạng, hoặc qua các tiệm vàng, dịch vụ chuyển tiền ngầm (Hawala). Các lực lượng tại biên giới hiện nay cực kỳ thiếu hụt các chuyên gia an ninh mạng, các công cụ kỹ thuật cao để có thể giải mã thông tin liên lạc, truy vết dòng tiền số này, dẫn đến việc đánh các chuyên án thường dừng lại ở khâu bắt giữ tang vật tại biên giới, không triệt phá được tận gốc rễ bản chất tổ chức của đường dây.

Công tác phối hợp quốc tế và thực thi pháp luật song phương còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế xử lý nhanh: Mặc dù Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định, quy chế quản lý biên giới với ba nước láng giềng nhưng phương thức phối hợp thực tế khi xảy ra tình huống đột xuất vẫn còn nhiều rào cản.

Thủ tục hành chính ngoại giao rườm rà: Khi phát hiện một đối tượng phạm tội (như lừa đảo công nghệ cao hoặc giết người) vừa vượt biên trốn sang nước bạn, lực lượng chức năng của ta không thể lập tức sang phối hợp bắt giữ mà phải đi qua quy trình gửi công văn, báo cáo cấp trên, chờ phê duyệt thông qua con đường ngoại giao hoặc Văn phòng Interpol. Khoảng thời gian trễ này đủ để đối tượng cao chạy xa bay vào sâu trong nội địa nước bạn hoặc chuyển sang quốc gia thứ ba.

Sự bất đồng về hành lang pháp lý và lợi ích: Tại khu vực giáp biên giới Việt Nam - Campuchia và Việt Nam - Lào, sự tồn tại của các đặc khu kinh tế, sòng bạc (casino), khu công nghệ cao do người nước ngoài thuê, quản lý là những “vùng trũng pháp lý” cực kỳ phức tạp. Việc phối hợp với lực lượng chức năng của nước bạn để tiếp cận, kiểm tra, triệt phá các tụ điểm này gặp rất nhiều khó khăn do vướng mắc về mặt chủ quyền, thể chế pháp luật và đôi khi là sự thiếu hợp tác, buông lỏng quản lý, thậm chí là bảo kê của một bộ phận chính quyền cấp cơ sở phía bên kia biên giới.

2.2. Giải pháp đổi mới phương thức đấu tranh phòng, chống tội phạm trên các tuyến biên giới ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, chuyển đổi phương thức kiểm soát biên giới bằng “Hàng rào điện tử thông minh” và Trí tuệ nhân tạo (AI)

Thay đổi căn bản phương thức tuần tra, giám sát thực địa; chuyển từ việc tiêu tốn sức người sang làm chủ công nghệ kỹ thuật số nhằm tối ưu hóa năng lực kiểm soát 24/7 đối với địa hình hiểm trở.

Xây dựng mạng lưới “Hàng rào điện tử” tích hợp: Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cần phối hợp đầu tư ngân sách chiến lược để phủ sóng hệ thống camera thông minh, camera quét nhiệt tầm xa tích hợp công nghệ hồng ngoại tại toàn bộ các tọa độ “vùng trũng”, các lối mở tự phát, cánh gà cửa khẩu và dọc các tuyến đường mòn dọc biên giới đất liền. Hệ thống này không chỉ truyền tải hình ảnh thuần túy mà phải được tích hợp phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng tự động phân tích hành vi (Nguyễn Anh Hoàng, 2022). Khi phát hiện các toán người có dấu hiệu mang vác nặng, di chuyển theo hàng dọc vào

các khung giờ bất thường (từ 0 giờ đến 4 giờ sáng), hệ thống sẽ lập tức kích hoạt tín hiệu cảnh báo đỏ, tự động định vị tọa độ chính xác và truyền thẳng về trung tâm chỉ huy đồn biên phòng gần nhất để lực lượng trực chiến cơ động bắt giữ, thay vì phân tán quân số đứng gác thủ công giữa rừng sâu.

Chiến thuật ứng dụng thiết bị bay không người lái (UAV/Drone) tầm cao: Đối với các địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp như vách đá dựng đứng ở tuyến phía Bắc hay hệ thống kênh rạch chằng chịt ở tuyến Tây Nam cần trang bị đồng bộ các drone chuyên dụng có thời gian bay dài, khả năng chống chịu thời tiết tốt và định vị GPS độ chính xác cao. Việc tuần tra bằng Drone sẽ được thiết lập theo các lộ trình bay ngẫu nhiên và tự động, giúp quét sạch các điểm mù, phát hiện sớm các điểm tập kết hàng lậu, các lán trại dã chiến của tội phạm ma túy trú ẩn bên kia biên giới trước khi chúng tìm cách thâm nhập vào nội địa. Ví dụ: Tại tuyến biên giới đất liền thuộc tỉnh Lạng Sơn, trước đây tại các đường mòn khu vực cửa khẩu Tân Thanh, lực lượng Biên phòng phải thành lập hàng chục tổ chốt chặn dã chiến bám trụ quanh năm bất kể thời tiết đông giá. Khi áp dụng giải pháp “Hàng rào điện tử”, một mạng lưới camera tầm nhiệt AI được lắp đặt ẩn cặp dọc bờ biên. Vào tháng 3 năm 2026, thông qua hệ thống phân tích hình ảnh tự động, camera phát hiện một nhóm 5 đối tượng đang cắt rừng vượt biên từ phía Trung Quốc mang theo các bao tải nghi chứa linh kiện điện tử và ma túy tổng hợp. AI ngay lập tức phát cảnh báo về máy tính của trực ban đồn biên phòng, chỉ rõ tọa độ mốc. Đồn đã điều động một tổ cơ động 4 chiến sĩ đến ngay điểm đón lõng, bắt gọn toàn bộ tang vật và đối tượng mà không cần duy trì 20 cán bộ chốt chặn như trước, vừa tiết kiệm sức dân, vừa bảo đảm bí mật tuyệt đối.

2.2.2. Thiết lập cơ chế phối hợp phẳng, xây dựng “Hệ trục dữ liệu mạng lưới liên thông” giữa các lực lượng chuyên trách

Để phá vỡ sự chia cắt, cục bộ thông tin giữa các ngành, cần xây dựng một kiến trúc quản trị thông tin phẳng, liên thông tuyệt đối giữa lực lượng quản lý biên giới và lực lượng điều tra trong nội địa.

Xây dựng Hệ trục dữ liệu dùng chung bảo mật (Shared Data Hub): Cần thiết lập một phần mềm nền tảng an ninh liên thông giữa bốn lực lượng: Công an (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục Cảnh sát hình sự, Cục An ninh mạng), Bộ đội Biên phòng (Cục Phòng chống ma túy và tội phạm), Hải quan (Cục Điều tra chống buôn lậu) và Cảnh sát biển (Nguyễn Văn Nghiêm, 2015). Mọi thông tin về các đối tượng nghi vấn, danh sách phương tiện thường xuyên qua lại biên giới, các tài khoản ngân hàng rác có dấu hiệu giao dịch bất thường đều phải được số hóa và đồng bộ lên hệ thống này theo thời gian thực (real-time). Khi một đơn vị cập nhật thông tin về đối tượng nghi vấn, các đơn vị còn lại đều lập tức nhận được dữ liệu để rà soát trên địa bàn mình quản lý.

Phương thức tiếp cận theo chuỗi cung ứng (Supply-chain Interdiction): Chuyển đổi triệt để từ phương thức phối hợp theo bề ngang (đơn vị nào quản lý địa bàn đó) sang phối hợp theo chiều dọc (đánh chặn toàn bộ chuỗi cung ứng). Khi lực lượng Biên phòng và Hải quan phát hiện, thu giữ một lượng hàng lậu hoặc ma túy tại cửa khẩu, thay vì lập tức “rút dây động rừng”, phương thức mới yêu cầu giữ bí mật thông tin, áp dụng biện pháp nghiệp vụ “giao hàng có kiểm soát”. Lực lượng biên giới phối hợp với Cảnh sát điều tra nội địa để theo dõi ngấm dòng hàng di chuyển, chờ đợi thời cơ đối tượng đầu nậu xuất hiện nhận hàng tại các kho bãi ở Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh để đồng loạt cắt lưới, triệt phá tận gốc từ kẻ vác thuê cho đến kẻ bỏ vốn điều hành.

2.2.3. Đổi mới phương thức trinh sát tài chính và trinh sát mạng để bóc gỡ các đường dây tội phạm “ẩn danh” trên không gian số

Trước sự trỗi dậy của tội phạm an ninh phi truyền thống, phương thức trinh sát không thể chỉ quanh ở việc theo dõi thực địa, mà phải thâm nhập sâu vào không gian mạng và các dòng chảy tài chính ảo.

Thành lập các Tổ trinh sát kỹ thuật số liên ngành tinh nhuệ: Tại các tỉnh biên giới trọng điểm cần bố trí các đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin và an ninh mạng có năng lực cao. Phương thức trinh sát mới sẽ tập trung vào việc giải mã thông tin, thâm nhập vào các hội nhóm kín trên các ứng dụng mã hóa như Telegram, Signal chuyên tổ chức mua bán người, đưa người vượt biên hoặc điều hành vận chuyển

ma túy (Viết Nam, 2026). Sử dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ sâu để định vị địa chỉ IP thực tế của kẻ điều hành đứng sau các tài khoản ẩn danh, bẻ gãy phương thức “giấu mặt” của tội phạm.

Truy vết dòng tài chính ngầm (Financial Intelligence): Các lực lượng chuyên trách biên giới cần ký kết quy chế hợp tác sâu với Ngân hàng Nhà nước (Cục Phòng, chống rửa tiền) và các đơn vị công nghệ tài chính. Khi phát hiện các giao dịch đáng ngờ có tần suất lớn liên tục chuyển vào các tài khoản ở khu vực biên giới rồi nhanh chóng chuyển đổi sang tiền mã hóa (như USDT) hoặc chuyển tiền qua hệ thống tiệm vàng ngầm, lực lượng trinh sát kỹ thuật phải lập tức phong tỏa và áp dụng công nghệ truy vết chuỗi khối (Blockchain Tracking). Việc chứng minh được dòng tài chính phạm pháp chính là chứng cứ đanh thép nhất để định tội danh kẻ cầm đầu, ngay cả khi chúng không hề trực tiếp sờ tay vào tang vật. Ví dụ: Trong đấu tranh với tội phạm lừa đảo công nghệ cao và mua bán người qua biên giới Tây Nam sang các đặc khu kinh tế. Đối tượng cầm đầu sử dụng tài khoản Facebook ảo chạy quảng cáo “việc nhẹ lương cao” để dụ dỗ các nạn nhân dưới 18 tuổi. Nếu dùng phương thức cũ, trinh sát rất khó tìm ra chúng vì chúng ngổn bên kia biên giới Campuchia. Đổi mới phương thức, Tổ trinh sát mạng đã sử dụng biện pháp nghiệp vụ rà quét dòng log và bẫy số liệu kỹ thuật, xác định được quản trị viên của hội nhóm này đang sử dụng sóng wifi phát ra từ một casino sát biên giới. Đồng thời, qua truy vết tài khoản ngân hàng rác mà chúng dùng để chuyển tiền “hoa hồng” cho kẻ dẫn đường, trinh sát phát hiện dòng tiền được gom về một đại lý tiền số tại quận 1, TP. Hồ Chí Minh để đổi sang USDT chuyển ra nước ngoài. Bằng việc bắt giữ mắt xích thu gom tiền số trong nội địa, lực lượng Công an đã buộc đối tượng này khai ra toàn bộ danh tính thật của ông trùm đứng sau đường dây, từ đó giải cứu thành công 12 thanh thiếu niên đang bị giam giữ tại đặc khu giáp biên.

2.2.4. *Đẩy mạnh hợp tác quốc tế thực chất, thiết lập cơ chế “Phản ứng nhanh qua biên giới” đi vào chiều sâu*

Bản chất của tội phạm biên giới là xuyên quốc gia, vì vậy phương thức đấu tranh bắt buộc phải mang tính quốc tế toàn diện, xóa bỏ sự chậm trễ của thủ tục hành chính hành chính ngoại giao truyền thống.

Vận hành cơ chế “Đường dây nóng phản ứng nhanh” cấp cơ sở: Cần nâng cấp và giao quyền chủ động cho các Văn phòng liên lạc qua biên giới (BLO) và các Đồn biên phòng tuyến đầu. Khi xảy ra các vụ án nghiêm trọng (đối tượng giết người, cướp tài sản, hoặc vận chuyển ma túy khối lượng lớn đang tháo chạy qua đường biên), chỉ huy Đồn biên phòng của ta có quyền điện đàm trực tiếp, chia sẻ hình ảnh, danh tính đối tượng thời gian thực cho Trưởng trạm biên phòng/Cảnh sát nước bạn giáp biên để họ lập tức tổ chức vây ráp, bắt giữ ngay tại cửa ngõ, trước khi đối tượng chìm sâu vào nội địa nước bạn. Thủ tục bàn giao đối tượng sau đó sẽ được hợp thức hóa bằng văn bản theo đúng luật pháp quốc tế nhưng hành động bắt giữ phải ưu tiên tính tức thời. Xác lập chuyên án chung và điều tra song phương: Thay vì chỉ dừng lại ở các cuộc hội đàm, ký biên bản ghi nhớ mang tính hình thức, lực lượng Công an và Biên phòng Việt Nam cần chủ động đề xuất với Bộ Nội vụ, lực lượng Cảnh sát các nước láng giềng (Lào, Campuchia, Trung Quốc) tổ chức các chiến dịch chung, đồng loạt tấn công vào các “sào huyệt”, công xưởng sản xuất ma túy, trung tâm tội phạm mạng nằm áp sát đường biên giới. Thành lập các tổ công tác hỗn hợp phối hợp điều tra, chia sẻ thông tin nghiệp vụ trực tiếp để bóc gỡ toàn bộ đường dây từ quốc gia nguồn, quốc gia quá cảnh cho đến quốc gia tiêu thụ. Ví dụ: Tháng 01 năm 2026, một đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm về tội buôn bán 50 bánh heroin sau khi bị động đã trốn sang khu vực tỉnh Phong Sa Lý (Lào). Qua công tác trinh sát, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên xác định chính xác vị trí ẩn nấp của đối tượng trong một lán rẫy hẻo lánh sát biên giới. Thay vì chờ đợi thủ tục dẫn độ phức tạp qua nhiều cấp bộ ngành mất nhiều tuần, chỉ huy lực lượng chức năng phía Việt Nam đã kích hoạt cơ chế BLO, trao đổi trực tiếp thông tin và tọa độ với Công an tỉnh Phong Sa Lý. Lực lượng chức năng hai bên đã thành lập một tổ công tác chung gồm 6 chiến sĩ Cảnh sát Lào và 4 trinh sát Biên phòng Việt Nam áp sát, phối hợp bao vây lán rẫy, khống chế bắt giữ đối tượng thành công chỉ sau 24 giờ kể từ khi phát hiện dấu vết. Đối tượng được bàn giao ngay tại đường biên mốc giới một cách an toàn, nhanh gọn, triệt tiêu mọi cơ hội lẩn trốn sâu hơn.

2.2.5. *Số hóa phương thức “Phòng ngừa xã hội”, gắn liền phát triển sinh kế bền vững với xây dựng thể trận lòng dân vững chắc*

Sức mạnh vĩ đại nhất để bảo vệ biên giới chính là nhân dân. Phương thức vận động quần chúng

phải được đổi mới sâu sắc để thích ứng với tâm lý cư dân trong kỷ nguyên công nghệ thông tin và giải quyết triệt để gốc rễ kinh tế của tội phạm.

“Số hóa” công tác tuyên truyền bằng truyền thông trực quan đa ngôn ngữ: Cần loại bỏ phương thức họp dân phát tờ rơi rập khuôn, kém hiệu quả. Các lực lượng bám bản cần xây dựng các kênh truyền thông chính thống, các nhóm Zalo, Facebook cộng đồng của từng thôn, bản, phum, sóc biên giới. Nội dung tuyên truyền về phương thức lừa đảo, tác hại của ma túy, hệ lụy của buôn lậu phải được biên tập thành các video ngắn (Shorts, Reels, TikTok), các dạng truyện tranh số bằng cả tiếng phổ thông và tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (như tiếng Mông, tiếng Thái, tiếng Khmer).

Cơ chế kinh tế an ninh - Chuyển dịch sinh kế bền vững: Lực lượng chuyên trách biên giới phải chủ động làm cầu nối, phối hợp với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp để triển khai các mô hình phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp công nghệ cao phù hợp với đặc thù địa bàn (như trồng cây dược liệu, nuôi gia súc theo chuỗi giá trị, phát triển du lịch cộng đồng vùng biên). Khi người dân có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập khá ngay trên mảnh đất quê hương, họ sẽ tự khắc từ chối việc tham gia vác hàng lậu, không tiếp tay cho tội phạm ma túy.

3. Kết luận

Đổi mới phương thức đấu tranh phòng, chống tội phạm trên các tuyến biên giới nước ta hiện nay cho phép rút ra những kết luận có tính chiến lược và hệ thống sau: - Đổi mới phương thức đấu tranh là xu thế tất yếu khách quan, một cuộc cách mạng về mặt tư duy chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong kỷ nguyên số. Trận địa đấu tranh bảo vệ an ninh biên giới hiện nay không còn giới hạn ở các tọa độ địa lý, các cột mốc thực địa mà đã mở rộng sang không gian mạng và các dòng chảy tài chính ảo; - Hiệu quả của phương thức mới phụ thuộc hoàn toàn vào tốc độ chia sẻ thông tin và tính thực chất của các cơ chế phối hợp. Việc chuyển dịch từ mô hình phối hợp cắt khúc theo địa bàn sang mô hình mạng lưới liên thông dọc - ngang (giữa Công an, Biên phòng, Hải quan, Cảnh sát biển và Lực lượng An ninh mạng) là giải pháp đột phá để triệt tiêu các “khoảng trống pháp lý” mà tội phạm thường xuyên lợi dụng; - Đổi mới phương thức là một quá trình đầu tư mang tính dài hạn, đòi hỏi sự đồng bộ giữa tiềm lực công nghệ và nhân tố con người. Hiện đại hóa hạ tầng kiểm soát bằng hàng rào điện tử, AI hay thiết bị bay không người lái chỉ thực sự phát huy tác dụng khi được vận hành bởi một đội ngũ cán bộ có tư duy nghiệp vụ nhạy bén, am hiểu luật pháp quốc tế và có bản lĩnh chính trị kiên định trước những cám dỗ vật chất của tội phạm kinh tế, ma túy. An ninh biên giới là hệ quy chiếu phản ánh sự bình yên nội địa. Việc kiên quyết đổi mới, hoàn thiện phương thức đấu tranh phòng, chống tội phạm trên biên giới không chỉ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ mà còn tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam tiếp tục hội nhập sâu rộng, xây dựng các vùng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển thịnh vượng trong bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo

Dương Nguyễn (2026). *Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tội phạm biên giới, vùng biển dịp Tết Bính Ngọ*. <https://thanhtra.com.vn/an-ninh-trat-tu-D718A18CA/quyet-liet-dau-tranh-phong-chong-toi-pham-bien-gioi-vung-bien-dip-tet-binh-ngo-fd5a0c67f.html>, ngày 12/01/2026.

Hữu Việt (2026). *Đấu tranh phòng chống tội phạm, buôn lậu trên tuyến biên giới*. <https://baoquangninh.vn/dau-tranh-phong-chong-toi-pham-buon-lau-tren-tuyen-bien-gioi-3399394.html>, ngày 12/3/2026.

Mạnh Thành, Tả Chuyên (2025). *Tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm trên tuyến biên giới*. <https://dantocmiennui.baotintuc.vn/tang-cuong-dau-tranh-phong-chong-toi-pham-tren-tuyen-bien-gioi-post365312.html>, ngày 20/5/2026.

Mai Lan (2026). *Đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm trên tuyến biên giới tỉnh Tây Ninh*. <https://www.bienphong.com.vn/dau-tranh-hieu-qua-voi-cac-loai-toi-pham-tren-tuyen-bien-gioi-tinh-tay-ninh-post502524.html>, ngày 17/4/2026.

Nguyễn Anh Hoàng (2022). *Về tội phạm buôn lậu từ thực tiễn địa bàn Thành phố Hà Nội*. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, tr. 50-54.

Nguyễn Văn Nghiên (2015). *Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng hải quan Việt Nam hiện nay*. Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 80-85.

Viết Nam (2026). *Kiên quyết đấu tranh với tội phạm, bảo vệ bình yên nơi biên giới*. <https://www.bienphong.com.vn/kien-quyet-dau-tranh-voi-toi-pham-bao-ve-binh-yen-noi-bien-gioi-post502609.html>.